Mẫu số 04

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1170 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số **400** thí sinh, hạng: **A, A1** (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **05/03/2026**, tại Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận *(địa chỉ: thôn An Hòa, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa)*.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Đồng Lý, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, Chức vụ: Phó đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông Đinh Ngọc Thuận, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Mai Văn Dung, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông, thư ký.

5. **Các sát hạch viên:**

+ Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

+ Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, sát hạch viên;

+ Đồng chí Thiếu tá Trịnh Trọng Nghĩa, sát hạch viên;

+ Đồng chí Thiếu tá Hoàng Huy Trúc, sát hạch viên;

+ Đồng chí Đại úy Phạm Đoàn Minh Tân, sát hạch viên.

+ Đồng chí Thượng úy Phan Đức Anh, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Đại tá Lê Quang Dũng

MẪU SỐ 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo quyết định số 2170/QĐ-CAT-CSGT ngày 24/02/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	NGUYỄN THÙY AN	11/22/2000	056300010592	Thôn Cù Hin Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203143526963	SH lần đầu
2	HỒ THÚY AN	4/2/2001	096301013114	Thôn Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251127104354510	Sát hạch lại L
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	11/28/1992	056092001627	Thôn Dốc Trầu Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260203155112120	Sát hạch H
4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	2/22/2007	058307000428	Thôn Lạc Tân 3, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101144317700	Sát hạch lại L + H
5	MẪU THỊ BẠC	3/20/1995	058195001759	Thôn Suối Giếng Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113124427207	Sát hạch lại L + H
6	HỒ GIA BẢO	2/14/2005	056205001302	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130152517323	SH lần đầu
7	NGUYỄN DƯƠNG BẢO	2/3/2007	056207007966	Tdp Nghĩa Quý Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131075718170	SH lần đầu
8	TRƯƠNG GIA BẢO	5/10/2007	056207005749	Tổ Dân Phố Hòa Do 6A, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023165936147	Sát hạch lại L
9	NGUYỄN PHI BẠO	8/6/1995	054095012376	Xã Xuân Lãnh, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		56020-20251219110513030	Sát hạch lại H
10	ĐÀM VĂN TÁM BẢY	8/24/1987	058087009122	Tổ Dân Phố 29 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117100822300	SH lần đầu
11	NGUYỄN HOÀNG BẮC	7/20/2007	068207001205	Thôn Thăng Long Xã Nam Ban Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251111154433507	Sát hạch lại L
12	CAO Y BEN	12/24/1995	056095011866	Thôn Xóm Cỏ Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260121163351610	Sát hạch H
13	CHÂU THỊ SA BEN	7/9/1992	058192001961	Thôn Như Ngọc, Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251025175453490	Sát hạch lại L
14	NGUYỄN CU BIN	2/27/2006	060206012881	Thôn Thuận Cường Xã Tân Thành, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260112175432363	SH lần đầu
15	LÊ THANH BÌNH	11/20/2003	056203007873	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112173541507	SH lần đầu
16	NGUYỄN THANH BÌNH	4/26/1995	058095003991	Tổ Dân Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121105705303	SH lần đầu
17	NGUYỄN VĂN BÌNH	6/1/1995	060095014477	Tổ 15, Khu Phố 15 Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251025175651213	Sát hạch lại L
18	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	8/24/2003	060303007373	Thôn Vĩnh Phúc Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218141353413	Sát hạch lại L
19	PHẠM VĂN BỪNG	3/21/2006	058206000789	Thôn Lạc Tiến Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144542933	SH lần đầu
20	TRẦN QUỐC BỬU	1/1/1984	058084007526	Thôn Triệu Phong 1 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C1	56020-20260202160947070	Sát hạch H
21	PINĂNG CẦU	11/20/2004	058204008719	Thôn Châu Đắc Xã Bác Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203150243993	SH lần đầu
22	NGUYỄN THÀNH CÔNG	6/22/2004	001204002172	TDP Hòa Do 6B Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113111741360	SH lần đầu
23	TRƯƠNG THỊ CÚC	4/16/1998	058198006661	Thôn An Xuân 1 Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131141356323	SH lần đầu
24	TRẦN ĐỨC CƯƠNG	6/5/1996	038096025421	Xã Long Hà, Tỉnh Đồng Nai	hợp lệ		56020-20260203152003573	SH lần đầu
25	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	10/8/1988	058088004891	Thôn Triệu Phong 2 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121140608207	SH lần đầu
26	NGUYỄN HUY CƯỜNG	3/24/1992	056092012433	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131080244073	SH lần đầu
27	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	1/17/2008	058208002093	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202155914863	SH lần đầu
28	VŨ CƯỜNG	12/2/1988	058088004910	Thôn Bầu Trúc Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127094602580	Sát hạch lại H
29	VÕ HÙNG CƯỜNG	2/7/1994	056094006599	Thôn Đá Mài Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218143335290	Sát hạch lại H
30	PHẠM VĂN CHẤT	11/10/1997	060097014117	Xã Trà Tân, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260131162401637	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
31	TRẦN QUỐC CHÂU	5/10/1998	058098003235	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218142907027	Sát hạch lại L
32	NGUYỄN VĂN CHIÊN	2/14/1972	001072045409	Thôn Liên Kiết Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251127090352470	Sát hạch lại H
33	LÊ THANH CHIẾN	3/16/1987	058087007702	Ninh Quý 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121093612757	SH lần đầu
34	VÕ THÀNH CHIẾN	8/28/2007	058207003729	Khu Phố 12, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101143539380	Sát hạch lại L + H
35	VŨ XUÂN CHIẾN	8/6/2007	034207008187	Khánh Nhơn 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117090011183	Sát hạch lại L + H
36	NGUYỄN THỊ MỸ CHINH	12/12/1999	058199006007	Thôn Mỹ Tường 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203150052243	SH lần đầu
37	GIANG VĂN CHINH	1/17/1984	034084015768	Tổ Dân Phố Nghĩa Cam Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218131334483	Sát hạch lại H
38	DƯƠNG THỊ CHÍNH	2/2/1991	052191001340	Thôn Sơn Hải 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202160219887	SH lần đầu
39	PHẠM VĂN CHUNG	11/2/1998	036098014865	Tổ Dân Phố Nghĩa An Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218142137250	Sát hạch lại H
40	CHÈNH HẾNH CHÚNG	10/18/2007	058207003159	Thôn Phú Thạnh Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215115317007	Sát hạch lại H
41	NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG	8/24/1999	058099001109	Thôn Hiệp Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112074846970	Sát hạch lại L
42	LÊ DUY CHƯƠNG	12/1/1999	060099011234	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251215193720553	Sát hạch lại L
43	NGUYỄN THÀNH DANH	10/25/2004	060204010927	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218141005057	Sát hạch lại L + H
44	NGUYỄN DI	10/12/1968	056068003428	Thôn Cam Khánh Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260203154731447	Sát hạch H
45	NGUYỄN ANH DIỄM	7/28/2006	058206001968	Thôn Gò Đền Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215182443353	Sát hạch lại L
46	VÕ ĐÌNH DIỆN	11/9/2007	058207005929	An Thạnh 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144603360	SH lần đầu
47	NGUYỄN THANH DINH	12/4/2007	056207005759	Số Nhà 36 Đường Trần Khánh Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121121143520	SH lần đầu
48	ĐỒNG QUỐC DREAM	7/27/1998	058098009025	Thôn Ma Ty Xã Bác Ái, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112112808837	Sát hạch lại L
49	VÕ THỊ KIM DUNG	4/2/1995	056195012475	TDP Thuận Hải Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113160226587	SH lần đầu
50	TRẦN THỊ MỸ DUNG	3/16/1992	058192000624	Khu Phố 1, Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023172341413	Sát hạch lại H
51	TRẦN CÔNG QUỐC DŨNG	12/31/1981	056081007254	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203112948400	Sát hạch H
52	NGUYỄN THANH DŨNG	10/12/1977	056077002043	360/5/5 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022183035500	Sát hạch lại L + H
53	CHAMALÉA VIỆT DŨNG	11/19/2004	058204002680	Xóm Đèn Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112181519863	Sát hạch lại L
54	TRƯƠNG QUANG DUY	10/19/1997	068097001499	Thôn Phú Thủy Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121154238993	SH lần đầu
55	LÊ ĐÌNH DUY	11/13/1988	058088005859	Thôn Phước Khánh Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260202162352710	Sát hạch H
56	NGUYỄN XUÂN DUY	3/21/2007	077207001379	Kp Tân Bình Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	hợp lệ		56020-20251110101234657	Sát hạch lại L + H
57	NGUYỄN LỮ MỸ DUYÊN	11/9/2007	056307002632	TDP Xuân Ninh Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209151934927	Sát hạch lại L + H
58	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	11/26/1993	058193006869	Tổ Dân Phố 19 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215085026997	Sát hạch lại H
59	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	10/23/2006	056206003380	TDP Hiệp Hưng Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131093601170	SH lần đầu
60	NGUYỄN VĂN ĐÁ	8/8/1986	060086000282	Thôn Bình Long Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218152137440	Sát hạch lại L
61	PINĂNG ĐẠO	12/18/2000	058200004815	Thôn Suối Vang Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215145051973	Sát hạch lại L + H
62	NGUYỄN NHÂN ĐẠT	3/2/2003	056203002947	Thôn Suối Môn Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203160138947	SH lần đầu
63	VÕ VĂN ĐẠT	10/10/1966	052066000562	Thôn Bà Râu 1 Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20251110153540570	Sát hạch lại H
64	PHẠM TẤN ĐẠT	12/5/2007	058207003494	Tổ Dân Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215195330590	Sát hạch lại L

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
65	NGUYỄN NGỌC ĐẠT	8/5/2003	058203000761	Lạc Sơn 1 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218135810720	Sát hạch lại L
66	TRƯƠNG THANH ĐỆ	4/22/1991	060091007520	Thôn 3 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113155230940	SH lần đầu
67	MẪU THỊ ĐIỀU	5/6/1999	056199009462	Thôn Giải Phóng Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251113082447520	Sát hạch lại H
68	CAO ĐỈNH	4/10/1983	052083009248	Thôn Kim Giao Bắc, Phường Hoài Nhơn Đông, Tỉnh Gia Lai	hợp lệ		56020-20251025181104897	Sát hạch lại L + H
69	NGUYỄN QUỐC ĐÔNG	1/6/1988	056088013437	Tdp Lợi Hòa Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130170742423	SH lần đầu
70	PHAN HOÀI ĐÔNG	12/21/1993	056093014080	Tdp Hương Long Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260130163032837	Sát hạch H
71	DẾT ĐỚT	4/10/1991	058091003540	Thôn Sông Cạn Đông Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209134124213	Sát hạch lại L
72	ĐÁ MÀI ĐỨC	3/12/1998	058098000227	Thôn Tà Lọt Xã Bác Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121122344823	SH lần đầu
73	LÊ VĂN ĐỨC	4/19/1967	060067001529	Hồng Lâm Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251209172029547	Sát hạch lại L
74	HUỲNH VĂN BÌNH EM	1/1/1978	060078007418	Khu Phố Phú Thành Phường Hàm Thắng, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	C	56020-20260113152547	Sát hạch H
75	NGUYỄN THÁI HOÀNG GIA	6/14/2006	056206005831	Cam Đức Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117092948380	Sát hạch lại L
76	NGUYỄN MINH GIANG	8/6/1987	052087003204	Tdp Lợi Thịnh Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260130170232230	Sát hạch H
77	MẪU HỒNG GIÊNG	1/1/1978	056078010522	Thôn Liên Hòa Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260203154452203	Sát hạch H
78	PHẠM THỊ HỒNG HÀ	2/2/1990	058190000852	Thôn Sơn Hải 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202160631310	SH lần đầu
79	VŨ VĂN HẢI	11/27/2005	058205008424	Thôn Ba Tháp Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121124334543	SH lần đầu
80	PHẠM MINH HẢI	12/3/2005	058205009427	Thôn Từ Tâm 1, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101165955190	Sát hạch lại L
81	NGUYỄN NGỌC HẢI	6/21/2006	056206000915	Phú Thịnh Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211103637130	Sát hạch lại L + H
82	TRẦN THỊ KIM HẠNH	12/10/2001	058301004819	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112175527867	SH lần đầu
83	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	2/15/1993	056193000706	Thôn Quãng Hòa Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203155206220	SH lần đầu
84	MẪU THỊ HẰNG	10/19/2005	056305000119	Thôn Sông Cạn Đông Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113124051380	Sát hạch lại L + H
85	LÊ NGỌC BẢO HÂN	12/24/2006	058306001588	Thôn Khánh Nhơn 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113162440873	SH lần đầu
86	DƯƠNG GIA HÂN	11/20/2007	056307010985	Thôn Hiệp Mỹ Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203110345810	SH lần đầu
87	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÂN	1/20/2008	058308001866	Thôn Lạc Sơn 1 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202165051347	SH lần đầu
88	LÊ VĂN HẬU	8/17/1984	058084001533	Thôn Phước Thiện 3 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121100538497	SH lần đầu
89	TRẦN NGỌC HẬU	8/12/1992	058092009377	Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203151330097	SH lần đầu
90	TRẦN MINH HẬU	4/5/1979	058079004370	An Thạnh 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209132731320	Sát hạch lại L
91	ĐÀO CHÍ HẬU	4/19/1994	060094001864	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251215192838120	Sát hạch lại H
92	NGUYỄN CÔNG HẬU	7/4/2007	058207002006	Tân Lập Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215121034017	Sát hạch lại L
93	VÕ THỊ DIỆU HIỀN	4/14/2005	058305002314	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112165857360	SH lần đầu
94	NGUYỄN THỊ THÙY HIỀN	4/20/1995	056195007395	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131093834423	SH lần đầu
95	HUỲNH TẤN HIỀN	11/11/2005	058205001046	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101140448983	Sát hạch lại L
96	HUỲNH ĐĂNG HIỆP	9/7/1997	060097009202	Xóm 19 Thôn Hà Thủy 2 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251227154620743	SH lần đầu
97	VÕ HIỆP	8/7/1981	058081000896	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113155422227	SH lần đầu
98	ĐẠT ĐỒNG ANH HIỆP	6/11/1992	058092001997	Thôn Văn Lâm Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117110056990	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
99	LÊ CHÍ HIẾU	3/20/1996	060096001492	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260112150910417	SH lần đầu
100	NGUYỄN VĂN HIẾU	1/16/1992	056092002932	Thôn Mỹ Thanh Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131094232890	SH lần đầu
101	PHAN GIA HIẾU	8/1/1999	056099006715	Thôn Bình Lập Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130172954520	SH lần đầu
102	NGUYỄN VĂN HOÀNG HIẾU	12/7/2004	056204009516	Bình Ba Đông Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211110727453	Sát hạch lại L
103	MẪU VĂN HIẾU	11/22/1998	058098006431	Thôn Kà Rôm Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218132852123	Sát hạch lại L
104	KATƠR THỊ HOA	9/1/1998	058198006463	Thôn Suối Đá Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113144902253	SH lần đầu
105	MAI THỊ HOA	10/1/1980	044180007301	Tdp Ninh Xuân Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130162128940	SH lần đầu
106	ĐỖ THỊ HOA	5/1/2005	060305012186	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251108184050590	Sát hạch lại L + H
107	NGUYỄN BẢO KHÁNH HÒA	8/24/2001	056201011220	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260131075414677	Sát hạch H
108	TRỊNH NGỌC HÒA	7/18/1996	058096005057	Thôn Xóm Bằng Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203151446343	SH lần đầu
109	HUỲNH HOAN	8/19/1994	060094010428	Xóm 2, Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251027090636910	Sát hạch lại L + H
110	NGUYỄN BÙI CÔNG HOAN	9/17/1987	056087000799	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218133502193	Sát hạch lại L
111	TRƯƠNG ĐÌNH KHẢI HOÀN	10/12/2004	048204007056	Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	hợp lệ		56020-20251110104423473	Sát hạch lại L
112	NGUYỄN ANH HOÀNG	8/8/2006	056206000161	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260113153501827	Sát hạch H
113	NGUYỄN VĂN HOÀNG	8/9/1993	068093004805	Thôn 2 Xã Đinh Trang Thượng, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260118083332710	SH lần đầu
114	NGUYỄN HOÀNG	1/2/1994	056094009363	Thôn Quảng Phúc Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131080037500	SH lần đầu
115	TRẦN HỮU HOÀNG	1/2/1981	056081002043	Tdp Hương Long Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130163534783	SH lần đầu
116	LÊ HỮU HOÀNG	2/14/1992	042092013036	Thôn Yên Thượng, Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	hợp lệ		56020-20251101165632003	Sát hạch lại H
117	NGUYỄN KHÁNH HỘI	10/27/1997	056097013117	25/9A Tân Phước Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112135945850	SH lần đầu
118	DƯƠNG VĂN HỒNG	3/22/1972	056072009405	Thôn Hiệp Mỹ Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C1	56020-20260203110700783	Sát hạch H
119	PINĂNG HỢP	5/11/2000	058200004814	Thôn Suối Vang Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113124244620	SH lần đầu
120	VÕ MINH HÙNG	3/20/1979	056079016959	TDP Hòa Do 4 Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203155251230	SH lần đầu
121	NGUYỄN THI HÙNG	1/1/1985	058085000678	Từ Tâm 1, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251027094915137	Sát hạch lại L + H
122	NGUYỄN VĂN HÙNG	8/30/1986	058086008207	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251108182607703	Sát hạch lại L + H
123	NGUYỄN MẠNH HÙNG	5/1/1973	034073011008	Thôn Xuân Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113124340283	Sát hạch lại L + H
124	CHAMALÉA HÚNG	8/10/1992	058092006265	Thôn Suối Vang Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113124151297	Sát hạch lại L + H
125	HỒ XUÂN HUY	1/26/2008	058208002344	TDP16 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202163950827	SH lần đầu
126	MAI QUỐC HUY	9/17/2001	056201008131	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131094445700	SH lần đầu
127	NGUYỄN ANH HUY	3/6/2007	056207000683	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130152729600	SH lần đầu
128	TRẦN NGỌC HUY	6/1/2000	058200000659	Lạc Sơn 3 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144852230	SH lần đầu
129	NGUYỄN VĂN HUY	8/11/2007	058207007288	Thôn 5, Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022185045610	Sát hạch lại L
130	TRẦN NGUYỄN QUỐC HUY	10/8/2007	058207006285	Long Bình, Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101111018587	Sát hạch lại L
131	NGUYỄN HOÀNG HẢI HUY	11/10/2005	058205005164	Kp Khánh Giang Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209140150483	Sát hạch lại L
132	HUỲNH NGUYỄN NGỌC HUY	10/16/1980	060180000760	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251215192657790	Sát hạch lại H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
133	NGUYỄN GIA HUY	9/29/2007	058207005795	Thôn Long Bình 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215113904027	Sát hạch lại L
134	ĐỖ THỊ HỒNG HUYÊN	2/17/1996	058196004330	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202155034767	SH lần đầu
135	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	10/10/1990	056190014477	Thôn Thống Nhất Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130171609123	SH lần đầu
136	LÊ THÁI HUYNH	8/5/1994	058094001784	Thôn Tân Lập Xã Anh Dũng, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203143248080	Sát hạch H
137	PHẠM NGỌC HƯNG	9/26/1987	058087005986	TDP27 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113135918993	SH lần đầu
138	LÊ KHÁNH HƯNG	6/1/1989	056089008484	Thôn Suối Môn Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203160313357	Sát hạch H
139	MẪU VĂN HƯNG	4/5/2002	058202001127	Thôn Suối Giếng Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251110153412037	Sát hạch lại L
140	NGUYỄN HÀO HƯNG	4/22/2003	058203000294	Thôn Tân Lập Xã Anh Dũng, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209134016537	Sát hạch lại L
141	PHAN TIẾN HƯNG	8/11/1996	056096001027	Tổ Dân Phố Hương Long Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20251218141607273	Sát hạch lại H
142	NGUYỄN LÊ QUỲNH HƯƠNG	8/28/2007	056307004960	TDP Lộc Hải, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251102082724073	Sát hạch lại L
143	LÊ VĂN HỮU	4/23/2007	038207022291	Thôn Trung Tây Xã Hoằng Phú, Tỉnh Thanh Hóa	hợp lệ		56020-20260121102006087	SH lần đầu
144	HÁN VĂN KÍCH	6/23/1993	058093000875	Thôn Phú Nhuận, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117101002240	Sát hạch lại L
145	LÊ THỊ KIÊN	10/25/1995	054195008444	Thôn Hiếu Lễ, Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251027105016570	Sát hạch lại L + H
146	HUỲNH VÕ TUẤN KIỆT	7/12/2007	060207014483	Xóm 3, Thôn Vĩnh Hải, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251027105140893	Sát hạch lại L + H
147	NGÔ QUỐC KIỆT	8/14/2007	058207002413	An Thạnh 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215143327867	Sát hạch lại L + H
148	LÊ TUẤN KIỆT	5/11/2000	060200008090	Thôn Phú Điền Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218120209927	Sát hạch lại L
149	TRƯƠNG NHẬT KHANG	10/30/1983	056083007096	Số Nhà 100, Đường Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023155949613	Sát hạch lại L
150	NGUYỄN DUY KHÁNH	7/16/2006	058206002525	Khu Phố 3, Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101165815343	Sát hạch lại L
151	TRẦN QUỐC KHÁNH	10/10/2007	037207009007	TDP Hải Thủy, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127090541543	Sát hạch lại L
152	TU HUỲNH ANH KHOA	6/6/2005	058205003082	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101143924477	Sát hạch lại L + H
153	TRẦN ĐĂNG KHOA	10/25/2007	058207004527	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215192510060	Sát hạch lại L
154	NGUYỄN VĂN KHOAN	7/3/1988	058088003432	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144642910	SH lần đầu
155	CAO NGUYÊN KHÔI	2/6/2006	058206007720	TDP15 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112160310327	SH lần đầu
156	PHẠM ĐĂNG KHÔI	12/7/2007	058207006502	TDP3 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112163947327	SH lần đầu
157	PHẠM THÁI ANH KHÔI	12/17/2007	058207000733	TDP3 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202161314893	SH lần đầu
158	HUỲNH NGUYÊN KHÔI	11/14/2007	056207012044	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215193602387	Sát hạch lại L
159	NGUYỄN HOAN LẠC	5/25/1991	058091004053	Khu Phố 12, Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20251101170127347	Sát hạch lại H
160	TRỊNH THANH LAM	4/18/2003	091303004462	Tổ 23, Ấp Dinh Bà Xã Tân Hộ Cơ, Tỉnh Đồng Tháp	hợp lệ		56020-20260203145529413	SH lần đầu
161	BÙI VĂN LÂM	12/22/2002	058202006460	Khánh Tường Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202161924380	SH lần đầu
162	PHAN THỊ MỸ LÂM	11/9/1992	058192003788	Thôn Quán Thẻ 3 Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218152501347	Sát hạch lại L + H
163	NGUYỄN THẾ LÂN	9/23/1978	060078005408	Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113134309010	SH lần đầu
164	TRẦN ĐƯỜNG THÁI LÂN	2/6/2005	058205007298	Thôn An Xuân 1 Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112112656253	Sát hạch lại L + H
165	LÊ THỊ LÂU	3/10/1984	060184006745	Thôn Vĩnh Tiến Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113104451603	SH lần đầu
166	HUỲNH NGUYỄN THANH LIÊM	1/17/2006	056206001820	Số Nhà 24 Đường Hoa Lư Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260203145127043	Sát hạch H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
167	PHẠM THANH LIÊM	2/12/1991	058091000376	Thôn Thuận Hòa, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022184716780	Sát hạch lại L
168	HỒ THỊ BẠCH LIÊN	9/9/1979	058179001847	Tổ Dân Phố 21 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117101638773	SH lần đầu
169	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH LINH	10/3/2007	056207008806	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131074744940	SH lần đầu
170	LÊ VĂN LINH	3/13/2004	060204012196	Xã Hoài Đức, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260131161024563	SH lần đầu
171	TRẦN NHẬT LINH	10/20/1998	054098003237	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		56020-20260130164041180	SH lần đầu
172	LÊ NGỌC LINH	9/20/1994	058094000787	Lạc Tân 2, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117091148853	Sát hạch lại L + H
173	TRẦN VĂN LINH	9/1/2001	060201007135	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218135404390	Sát hạch lại L + H
174	HUỲNH THỊ KIM LOAN	10/4/2007	058307004350	Thôn La Chữ, Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251027110148813	Sát hạch lại L
175	VÕ LƯƠNG TIỂU LONG	8/11/2006	058206004765	TDP22 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202163618783	SH lần đầu
176	NGUYỄN THÀNH LONG	11/18/2007	056207006717	Thôn Tân An Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215191308090	Sát hạch lại L
177	NGUYỄN ĐỨC LỢI	10/24/2007	058207003531	Tổ Dân Phố 33, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101170226947	Sát hạch lại L + H
178	TRẦN TIẾN LUÂN	5/29/2003	058203001132	Tổ Dân Phố 5 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112175730830	SH lần đầu
179	PHAN NGUYỄN SỸ LUÂN	1/8/2007	058207000262	Khánh Nhơn 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112171909633	Sát hạch lại L
180	LÊ MINH LUÂN	3/19/2007	058207000535	An Thạnh 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215143133010	Sát hạch lại L + H
181	CAO LUẬN	1/1/1993	056093015262	Thôn Ko Róa Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260121163158670	Sát hạch H
182	LƯỢNG TẤN LUẬT	2/12/1999	058099001693	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203111848047	SH lần đầu
183	LÊ BÍCH THIÊN LƯƠNG	1/8/2008	056308002010	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130151924307	SH lần đầu
184	VẠN THANH LƯƠNG	2/5/2001	058201007973	Thôn Hiếu Lễ Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215101003120	Sát hạch lại L
185	THÀNH MINH MẪN	10/5/2004	058204001967	Thôn Chất Thường Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211182641373	Sát hạch lại L
186	ĐẶNG THỊ NGỌC MÂY	2/9/2005	060305009114	Tổ 6, Thôn Dân Hòa Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260203143824283	SH lần đầu
187	NGUYỄN VĂN MINH	3/22/2001	060201011528	Thôn 1 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113134007587	SH lần đầu
188	BÙI NHẬT MINH	3/27/2007	056207012895	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203170613320	SH lần đầu
189	TRẦN VĂN MON	3/17/2006	058206001419	Thôn Sơn Hải 2, Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251027112606597	Sát hạch lại L
190	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	2/12/2007	058307003100	Thôn La Vang 1 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203142408247	SH lần đầu
191	BÙI NHẬT MY	8/24/2002	058302000460	Khu Phố 2 Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251113082641593	Sát hạch lại H
192	LÊ VĂN MỸ	4/12/1995	060095012705	Thôn Vĩnh Sơn Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	C	56020-20260113104625830	Sát hạch H
193	LÊ VĂN MỸ	10/2/1989	060089009340	Khu Phố Hải Tân 2 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218151537613	Sát hạch lại L + H
194	NGUYỄN XUÂN NAM	8/1/1972	060072005772	Thái Thành Xã Hồng Thái, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	B2	56020-20251209172615393	Sát hạch lại H
195	NGUYỄN ĐÌNH NAM	4/14/2007	058207004240	Thôn Lâm Hòa Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215102624190	Sát hạch lại H
196	HUỲNH LÊ QUỐC NINH	7/15/2007	058207007077	Thôn Lạc Nghiệp 2 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218131818027	Sát hạch lại L
197	NGUYỄN KHOA NGÀ	10/11/1985	058085001268	Thôn Gò Gũ Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260202163216553	Sát hạch H
198	NGUYỄN THỊ LỆ NGÂN	10/21/2002	056302011235	Thôn Quảng Hòa Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203160051240	SH lần đầu
199	NGUYỄN HOÀNG THANH NGÂN	12/14/2007	058307006371	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260115174243653	Sát hạch lại L
200	HUỲNH TẤN NGHĨA	5/8/1983	060083004500	Thôn Lâm Lộc 1 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251113083622630	Sát hạch lại L

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
201	MẪU VĂN NGHĨA	9/9/1995	058095004023	Thôn Suối Giếng Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20251110150030050	Sát hạch lại H
202	PHẠM LÊ NGHĨA	8/11/2005	060205008545	Thôn Hiệp Đức 1 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251209132425120	Sát hạch lại L
203	THỊ NGHIỆP	2/8/1993	056193010146	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130151723260	SH lần đầu
204	PINĂNG NGHIỀU	8/7/1992	058092002048	Thôn Ma Rớ Xã Bác Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203150340727	SH lần đầu
205	TRƯƠNG THANH NGỌC	12/10/2001	089201009141	Số Nhà 560/S, Ấp 5 Xã Tràm Chim, Tỉnh Đồng Tháp	hợp lệ		56020-20260121120305480	SH lần đầu
206	ĐỖ THỊ KIM NGỌC	5/21/1998	075198019039	Thôn 1 Xã Tuy Phong, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260203111415130	SH lần đầu
207	NGUYỄN THẢO NGỌC	1/13/2008	058308006704	Thôn 6 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203145231460	SH lần đầu
208	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	6/20/2001	052201000746	Thôn Hưng Lạc Xã An Lương, Tỉnh Gia Lai	hợp lệ		56020-20260130171906997	SH lần đầu
209	NGUYỄN ANH NGUYÊN	5/19/2007	056207011824	Ninh Xuân, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023164519843	Sát hạch lại L + H
210	LÊ THÁI NGUYÊN	4/14/2007	058207004145	Thôn Gò Thao Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117084215503	Sát hạch lại L
211	NGUYỄN THÁI NHẬT	7/1/1998	058098000140	Thôn Mỹ Nhơn Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112171411197	SH lần đầu
212	NGUYỄN VĂN NHẬT	7/5/1989	038098005821	Tdp Thuận Thành Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260130172336847	Sát hạch H
213	LƯU HOÀNG NHI	5/10/1993	058093000799	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202164326493	SH lần đầu
214	MẪU THỊ NHI	2/4/2001	056301010575	Thôn Thịnh Sơn Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130154402920	SH lần đầu
215	NGUYỄN NGỌC HÀ NHI	1/9/2008	056308002490	Thôn Trà Sơn Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130170444630	SH lần đầu
216	NGUYỄN THỊ NHỜ	1/15/1989	058189001533	Tổ Dân Phố 28 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117101521453	SH lần đầu
217	TRẦN THỊ NHUNG	3/21/1996	060196002128	Thôn 14 Liên Hương Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260203111802570	SH lần đầu
218	PHẠM THỊ NHUNG	1/1/1989	095189004647	Ấp Trung Hưng 3 Xã Châu Thới, Tỉnh Cà Mau	hợp lệ		56020-20251111154806033	Sát hạch lại L
219	ĐÀM DUYÊN YẾN NHƯ	5/2/2001	056301003833	Thôn Tân An Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215191414590	Sát hạch lại L
220	PHAN THỊ KIỀU OANH	5/27/2002	056302010718	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215185244287	Sát hạch lại L
221	LÊ PHÚC PHÁT	9/8/2005	060205000409	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113103905590	SH lần đầu
222	NGUYỄN TẤN PHÁT	7/3/2006	058206000668	Thôn Mỹ Nhơn Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117104215493	SH lần đầu
223	LÂM SĨ PHÁT	11/20/2004	058204006919	Thôn Suối Vang Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251110112226823	Sát hạch lại L
224	PHẠM TUẤN PHÁT	10/16/2007	058207007545	Lạc Tân 3 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218141922190	Sát hạch lại L
225	HUỲNH QUANG PHI	10/10/1985	058085000932	TDP7 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202164624883	SH lần đầu
226	LÂM ĐẠI PHÚ	9/11/2001	056201000710	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117094942810	Sát hạch lại L
227	LÊ HÙNG PHÚC	11/22/2007	056207000622	TDP3 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202155156727	SH lần đầu
228	PHẠM MINH PHÚC	6/15/2007	056207009352	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130154620427	SH lần đầu
229	NGUYỄN NGỌC PHÚC	5/7/1996	058096004141	Thôn Gò Thao, Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023164745323	Sát hạch lại L
230	NGUYỄN VĂN PHÚC	7/26/1987	054087011091	Tổ 2, Phước Bình, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251027140343033	Sát hạch lại H
231	NGUYỄN ANH PHÚC	7/28/2006	058206001988	Thôn Gò Đền Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215182209450	Sát hạch lại L
232	NGUYỄN VĂN PHÚC	5/10/1991	058091006183	Tổ Dân Phố 31 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215195021543	Sát hạch lại L + H
233	LÊ MINH PHỤNG	6/26/1987	058087003904	Thôn Mỹ Tân 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131091759170	SH lần đầu
234	PHẠM THỊ MỸ PHỤNG	2/10/1997	056197011837	Thôn Bình Lập Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130172630877	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
235	PHÚ DUY PHƯỚC	1/23/1996	058096004954	Thôn Như Ngọc Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117101755680	Sát hạch lại L
236	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	2/20/1984	051084011852	Thôn Hòa Mỹ Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi	hợp lệ		56020-20260112162710870	SH lần đầu
237	ĐỖ NGỌC UYÊN PHƯƠNG	1/5/2007	058307000518	Thôn La Vang 2 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203142239690	SH lần đầu
238	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	6/25/2001	060201011832	Thôn Vĩnh Sơn Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	C	56020-20260203113905780	Sát hạch H
239	BÙI VĂN QUANG	3/5/1998	056098000103	TDP Phú Hải Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202165738780	SH lần đầu
240	DƯƠNG MINH QUÂN	12/17/1998	058098002595	Thôn Mỹ Tường 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203145959773	SH lần đầu
241	NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN	1/10/2008	056208005210	TDP Lộc Hải Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202165312847	SH lần đầu
242	NGUYỄN TRUNG QUÂN	8/29/2004	056204013382	Tổ Dân Phố Khánh Cam 1, Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023164130067	Sát hạch lại L + H
243	ĐẶNG THỊ QUÊ	1/7/1988	054188001710	TDP Thuận Hiệp Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131094824167	SH lần đầu
244	MẪU VĂN QUÊN	7/5/2003	058203002986	Thôn Sông Cạn Đông Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127105838633	Sát hạch lại L
245	BO BO THANH QUỐC	11/24/2000	056200006709	Thôn Ha Nít, Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101144750740	Sát hạch lại L
246	PHẠM VĂN QUY	9/9/2007	058207000941	Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203151239163	SH lần đầu
247	NGUYỄN NGỌC QUÝ	4/15/2007	058207007829	TDP27 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113111527093	SH lần đầu
248	CHẾ KIM QUÝ	12/15/2006	058206001866	Tổ Dân Phố 4 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215154232207	Sát hạch lại L
249	LÊ ĐỨC QUYỀN	8/6/2007	056207005989	Tổ Dân Phố Hòa Bình Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251111103651973	Sát hạch lại L
250	HOÀNG THANH QUỲNH	1/1/1983	060083008742	Thôn Bà Bàu Xã Hàm Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	B2	56020-20260112161248940	Sát hạch H
251	LÊ VĂN RỚT	4/19/1973	058073002783	TDP 5 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260112174907777	Sát hạch H
252	NGUYỄN ĐÀO THÁI SANG	3/31/2003	056203009363	Thôn Bình Hưng Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131093057017	SH lần đầu
253	ĐẬU MINH SANG	9/17/1995	040095012752	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	hợp lệ		56020-20251211104352893	Sát hạch lại H
254	CÚN HOÀNG SÁNG	5/10/1989	068089010967	Xã Bảo Thuận, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251215151435957	Sát hạch lại L + H
255	TRẦN VĂN SANH	11/4/1989	056089013109	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203111525270	Sát hạch H
256	NGUYỄN VĂN BÉ SÁU	1/1/1986	087086014753	Tổ 23, Ấp Gò Bói Xã Tân Hộ Cơ, Tỉnh Đồng Tháp	hợp lệ		56020-20260203145640487	SH lần đầu
257	NGUYỄN NGỌC SẮC	6/1/2003	060203014826	Thôn Nha Mé, Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251031160515603	Sát hạch lại L + H
258	NGUYỄN THỊ HỒNG SINH	9/16/2003	060303006815	Thôn Gò Găng, Xã Sơn Mỹ, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251031161325120	Sát hạch lại L
259	PHAN TIẾN SINH	8/3/2004	058204001540	Lạc Nghiệp 1 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117090857537	Sát hạch lại L + H
260	NGUYỄN VĂN SƠN	3/15/2001	058201004524	Thôn 3 Xã Phước Hà, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112143837687	SH lần đầu
261	THẠCH SƠN	9/9/2001	094201014748	Ấp Xây Cáp Xã Phú Tâm, Thành phố Cần Thơ	hợp lệ		56020-20260117112306	SH lần đầu
262	PHAN THANH SƠN	6/25/1984	056084009766	Thôn Liên Hiệp Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260203163310357	Sát hạch H
263	ĐẠO VĂN SUNG	4/14/2007	058207000357	Phước Nhơn 3 Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113130649073	SH lần đầu
264	LƯU NGUYỆT SƯƠNG	5/27/1991	060191013302	Thôn Hội Tâm Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251117103850133	Sát hạch lại H
265	NGUYỄN HỮU TÀI	5/10/1990	060090013603	Thôn Hồng Thắng Xã Hòa Thắng, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260112171037337	SH lần đầu
266	VÕ NGỌC TÀI	10/16/1997	058097005427	Thôn Phú Điền Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113155634067	SH lần đầu
267	LÊ TRÍ TÀI	3/7/1997	060097012729	Tổ 7, Khu Phố 7 Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260121100414560	SH lần đầu
268	QUẢNG ĐẠI TÀI	3/1/1982	058082002953	Thôn Phước Đồng 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203153349027	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
269	TRƯƠNG VĂN TÀI	1/8/2000	056200004305	Thuận Phát Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203110642510	SH lần đầu
270	LÊ THỊ THANH TÂM	2/5/1994	058194008845	Thuận Hòa, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022151521963	Sát hạch lại L + H
271	PHẠM NGỌC TÂM	10/22/2006	058206005407	Thôn Liên Sơn 1 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215184932583	Sát hạch lại L + H
272	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	6/17/1998	060198000368	Khu Phố Hải Tân 3 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218141532470	Sát hạch lại L
273	ĐỖ ĐÀO MINH TÂN	12/2/1996	058096000816	An Thạnh 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117100721847	Sát hạch lại L
274	HUỲNH PHƯƠNG TẤN	8/14/1992	056092014589	Thôn Suối Cam Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130160401320	SH lần đầu
275	TRẦN XUÂN TIÊN	9/3/2007	056307001161	Tdp Linh Phú Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130164613370	SH lần đầu
276	VÕ NGỌC TIẾN	11/18/2007	060207012032	Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113155811933	SH lần đầu
277	NGÔ VĂN TIẾN	10/6/1993	056093012119	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203112505557	Sát hạch H
278	VÕ TIẾN	5/10/1972	056072002346	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	E	56020-20260203111126830	Sát hạch H
279	NGUYỄN VĂN TIẾN	1/1/1978	058078001205	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251219113645320	Sát hạch lại L + H
280	MAI VĂN TIỆN	6/17/2004	058204001704	Lạc Tân 3 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211145909037	Sát hạch lại L
281	MANG TIN	1/21/1993	056093010779	Thôn Thịnh Sơn Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202165913907	SH lần đầu
282	LÊ DUY TÍN	1/28/1995	083095004265	Ấp Tân Thành Xã Tân Thủy, Tỉnh Vĩnh Long	hợp lệ	C	56020-20260130165030647	Sát hạch H
283	NGÔ VĂN TÍN	2/28/1988	058088004860	Tổ Dân Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127110351553	Sát hạch lại L + H
284	TRẦN VĂN TÌNH	1/1/2000	096200005184	Thôn Liên Hòa Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20260113154332977	Sát hạch H
285	LÊ VĂN TĨNH	3/19/2007	060207000255	Tổ 6, Khu Phố 13, Phường Mũi Né, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251127093821180	Sát hạch lại L
286	BÙI VĂN TOÀN	6/1/1992	058092004942	Khu Phố 6 Phường Ninh Chử, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218150034277	Sát hạch lại L + H
287	BÙI VĂN TÚ	6/20/1998	017098006585	Xóm Đầm Định Xã Mường Động, Tỉnh Phú Thọ	hợp lệ		56020-20260121083809240	SH lần đầu
288	BÙI NGỌC TUẤN	6/10/1982	058082006223	Thôn Mỹ Tường 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112142640370	SH lần đầu
289	LÊ THANH TUẤN	8/20/1990	056090010375	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	56020-20260130161221190	Sát hạch H
290	LÊ TRẦN MINH TUẤN	6/27/1998	068098008999	Thôn Lạc Xuân 2 Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260202170057187	SH lần đầu
291	MẪU HOÀNG TUẤN	12/1/1990	056090003126	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130152313303	SH lần đầu
292	NGUYỄN TUẤN	2/10/1998	060098011692	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260131091325893	SH lần đầu
293	NGUYỄN VĂN TUẤN	5/5/1951	054051003628	Tdp Hòa Do 1, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251102082522893	Sát hạch lại L + H
294	NGUYỄN THANH TUẤN	5/25/1984	054084000709	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127105710060	Sát hạch lại L + H
295	NGUYỄN THANH TUẤN	12/8/1989	060089003989	Khu Phố 14 Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	B2	56020-20251127092614880	Sát hạch lại H
296	TRẦN NGỌC TUẤN	4/4/1993	060093000639	Khu Phố Minh Tân 4 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218142656320	Sát hạch lại H
297	NGÔ THANH TÙNG	8/16/1985	056085010503	Thôn Bình Ba Tây Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131075032160	SH lần đầu
298	NGUYỄN DIỆU TUYỀN	4/15/2007	056307001957	Thôn Tân Lập Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211111018607	Sát hạch lại L
299	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	12/2/1994	056194009409	Tdp Sơn Long Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130171007590	SH lần đầu
300	PHẠM VĂN TƯNG	10/29/2004	058204002731	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144843407	SH lần đầu
301	NGUYỄN THỊ THANH THÁI	9/22/1996	054196011463	Khu Phố Thọ Lâm Phường Hòa Hiệp, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ	B	56020-20260113164747947	Sát hạch H
302	TRẦN QUANG THÁI	11/14/1989	060089014252	Xã Hoài Đức, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260131163026020	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
303	ĐÀNG TRƯƠNG DUY THÁI	12/24/2007	058207006906	Thôn Hiếu Lễ Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211111543293	Sát hạch lại L + H
304	TRƯƠNG NGỌC THÁI	2/12/1999	058099003227	Thôn Hữu Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215192744187	Sát hạch lại L
305	VÕ HOÀNG THANH	4/15/2004	058204003039	TDP28 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112165123853	SH lần đầu
306	DIỆP ĐĂNG THANH	2/18/1993	056093005447	Thôn Bình Ba Tây, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023162148020	Sát hạch lại L
307	CÁI HÙNG THANH	6/23/2004	056204007680	Tdp Linh Phú, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251102082815410	Sát hạch lại L
308	NGUYỄN VĂN THANH	11/10/1978	060078011425	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251209152951293	Sát hạch lại L + H
309	VĂN THÀNH	10/15/2005	060205012976	Thôn La Bá Xã Tuy Phong, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260112164854613	SH lần đầu
310	LÊ TẤN THÀNH	1/7/2005	056205009150	Thôn Tân Phú Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203143938030	SH lần đầu
311	TRẦN TRUNG THÀNH	3/6/2003	056203009523	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218143156423	Sát hạch lại L
312	PHẠM VĂN THẠO	2/21/1992	058092004309	Thôn 3 Xã Phước Hà, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203150551107	SH lần đầu
313	HỒ HỮU THẮNG	3/20/2003	056203003241	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130155919183	SH lần đầu
314	LÊ VĂN THẮNG	4/26/1992	056092003343	TDP Nghĩa Bình Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131092437520	SH lần đầu
315	NGUYỄN QUỐC THẮNG	11/14/2006	056206007413	TDP Hiệp Hưng Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131093345437	SH lần đầu
316	TRẦN QUỐC THẮNG	1/14/2007	056207000082	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251108182705023	Sát hạch lại L
317	VŨ QUANG THẮNG	12/1/2006	056206000173	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251211160706340	Sát hạch lại L + H
318	NGUYỄN HỒNG THẾ	5/23/1992	058092007706	Tổ Dân Phố 29 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260117094135277	SH lần đầu
319	NGUYỄN CAO THẾ	5/17/1986	058086000428	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144736143	SH lần đầu
320	LÊ HOÀNG THI	1/13/2005	058205006208	Tân Sơn 2 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251226135941490	SH lần đầu
321	NGUYỄN VĂN THI	5/16/2001	056201011185	Thôn Thuận Mỹ Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215112622303	Sát hạch lại L
322	HÀ VĂN THÌ	2/4/1985	056085000239	Thôn Mỹ Thanh Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113102642230	SH lần đầu
323	NGUYỄN THÍCH	2/19/1994	058094003308	Thôn Lâm Quý Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202170215543	SH lần đầu
324	KHƯU TOÀN THIÊN	10/26/1996	056096005128	TDP Phú Lộc Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203111654380	Sát hạch H
325	ĐÀNG MINH THIÊN	1/3/2007	058207000692	Thôn Tân Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127095250120	Sát hạch lại L
326	HÁN XUÂN THIÊN	11/12/2007	058207007570	Thôn Thành Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127095430273	Sát hạch lại H
327	HUỲNH NGỌC THIỆN	11/29/2005	056205005857	TDP Thuận Hải Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260120180422220	SH lần đầu
328	TRẦN QUỐC THIỆN	4/14/1997	056079000613	Thôn Suối Môn Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130163237770	SH lần đầu
329	NGUYỄN DUY THIỆN	3/2/1999	056099005029	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215191031910	Sát hạch lại L
330	VÕ CHÍ THÌN	6/13/1989	058089005571	Thôn Từ Tâm 1 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251110094958470	Sát hạch lại L
331	NGUYỄN DUY THỊNH	7/23/2006	056206004656	Tổ Dân Phố Mỹ Ca, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023163010193	Sát hạch lại L
332	PHAN ĐỨC THỊNH	5/29/2007	056207004568	Tổ Dân Phố Nghĩa Lộc, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251023165716267	Sát hạch lại H
333	PHẠM NGỌC THỊNH	9/1/2002	056202004384	Tổ Dân Phố Hạp Phú Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20251218141900690	Sát hạch lại H
334	ĐỖ HỮU THÔNG	9/19/1999	058099001266	Thôn Ma Oai Xã Bác Ái, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251127103647770	Sát hạch lại L
335	ĐẶNG THỊ KIM THƠ	7/5/1999	056199000612	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113134607970	SH lần đầu
336	TRẦN LÊ THỊ THƠ	10/10/1993	058193003769	Tổ Dân Phố 2 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260115162135817	Sát hạch lại L

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
337	NGUYỄN HỮU THUẬN	3/21/2001	060201013189	Thôn 3 Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260121105208120	SH lần đầu
338	TRÌNH MINH THUẬN	11/26/1983	060083007058	Xóm 2, Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	C	56020-20251101103025250	Sát hạch lại H
339	TẠ THỊ THU THỦY	12/19/1992	058192003775	Thôn Thạch Hà 2 Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251226143205820	SH lần đầu
340	HỒ THỊ NGỌC THỦY	2/24/1994	056194004418	Thôn Thống Nhất Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130160154093	SH lần đầu
341	NGUYỄN CHUNG THỦY	9/10/1977	044077006727	Thôn Hòa Diêm Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203112900690	Sát hạch H
342	LÊ THỊ THANH THỦY	1/26/1991	056191002657	360/5/5 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022183305897	Sát hạch lại L + H
343	KATƠR THỊ THÚY	2/5/1995	058195007257	Thôn Suối Đá Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113145004183	SH lần đầu
344	LÊ THỊ THANH THÚY	10/9/1994	056194004578	Tổ Dân Phố 22 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117094737013	Sát hạch lại L + H
345	VĂN THỊ THÚY	11/24/2006	056306011365	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218161341657	Sát hạch lại L
346	NGUYỄN THỊ BÍCH THUYỀN	1/10/2006	056306006558	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215185638513	Sát hạch lại L + H
347	LÊ MINH THƯ	7/31/2001	056301007753	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130153745310	SH lần đầu
348	HỨA LÊ ANH THƯ	3/26/2002	058302000294	Thôn Lạc Tiến, Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101144242023	Sát hạch lại L + H
349	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	2/20/1986	056186001354	Tổ Thuận Hải Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121110735230	SH lần đầu
350	THỊ KIM THƯƠNG	5/14/2002	060302009389	Xóm 2, Thôn Đức Bình Xã Đồng Kho, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260121113548200	SH lần đầu
351	PHAN HOÀI THƯƠNG	5/7/2002	087202002791	Tổ 23, Ấp Dinh Bà Xã Tân Hộ Cơ, Tỉnh Đồng Tháp	hợp lệ		56020-20260203145408013	SH lần đầu
352	TRẦN VÕ PHI THƯƠNG	10/25/2007	058207008397	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112075227953	Sát hạch lại H
353	BO BO THƯƠNG	1/1/1984	056084005094	Thôn Liên Hòa Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B	56020-20251215151657080	Sát hạch lại H
354	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	1/1/1983	058183011713	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260203114006493	SH lần đầu
355	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	11/12/2006	056306000185	Tdp Sơn Long Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130171301543	SH lần đầu
356	NGUYỄN ĐẶNG HUYỀN TRANG	4/16/1982	079182016058	Khu Phố Lập Hòa, Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ	C	56020-20251101105812857	Sát hạch lại H
357	TRẦN THỊ THU TRÂM	9/8/1996	058196006501	Trường Thọ Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203144702957	SH lần đầu
358	VÕ THỊ THÙY TRÂM	4/26/1991	056191015104	TDP Hòa Do 3 Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260131094018567	SH lần đầu
359	TRẦN ĐẶNG BẢO TRÂM	9/4/2007	058307004895	Thôn Hiệp Kết Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251112142144440	Sát hạch lại L
360	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	11/23/1997	060197000986	Thôn Minh Tân 2 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251117103801583	Sát hạch lại H
361	NGUYỄN KHÁNH TRÂM	8/19/2005	056305000346	Tổ Dinh Thành 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215092437900	Sát hạch lại L + H
362	MAI QUỐC TRẦM	5/10/1984	056084012408	Thuận Hải Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130161823300	SH lần đầu
363	LƯU MINH TRÍ	5/10/1995	058095006036	Thôn Chất Thường Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203112058723	Sát hạch H
364	ĐINH THỊ TỐ TRINH	4/16/1980	058180005370	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113130854693	SH lần đầu
365	NGUYỄN THỊ KIM TRINH	1/18/1996	058196005609	Thôn Phương Cựu 1 Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113112002240	SH lần đầu
366	NGUYỄN THỊ TỐ TRINH	12/12/2005	058305007182	Thôn Thành Đức, Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101110037660	Sát hạch lại L
367	HUỲNH NGUYỄN DUY TRÌNH	12/10/2005	056205003893	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117093217613	Sát hạch lại L + H
368	NGUYỄN HỮU TRỌNG	7/28/2000	060200005639	Thôn Thanh Giang 2 Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251211111422850	Sát hạch lại L
369	CÀM THỊ THANH TRÚC	1/12/2005	056305000117	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130154828800	SH lần đầu
370	MAI THỊ KIM TRÚC	7/2/1998	058198000195	Thôn Thuận Hòa, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251022184905360	Sát hạch lại L+H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
371	NGUYỄN HOÀI TRUNG	11/27/2001	056201002465	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130154105870	SH lần đầu
372	NGUYỄN QUỐC TRUNG	8/22/2007	056207007777	Tổ Dân Phố Linh Vân, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101110746233	Sát hạch lại L + H
373	LÊ PHÚC TRƯỜNG	7/28/2001	060201007257	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260113104215107	SH lần đầu
374	NGUYỄN BẢO TRƯỜNG	11/5/2001	056201001092	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130152943970	SH lần đầu
375	NGUYỄN LÂM TRƯỜNG	5/16/1998	058098000464	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	56020-20260203153536230	Sát hạch H
376	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG UYÊN	2/2/2008	058308003362	Tổ Dân Phố 34 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203151726307	SH lần đầu
377	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	4/7/1994	058094010115	Tân Sơn 1, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251101111236603	Sát hạch lại H
378	PHẠM THANH VÂN	8/5/2005	056305008306	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260130152126350	SH lần đầu
379	BIỀN THỊ BẠCH VÂN	3/5/1994	054194003704	Thôn Bình Long Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251218145922130	Sát hạch lại L
380	TRẦN THỊ TƯỜNG VI	1/2/1987	058187008208	TDP42 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260112145706170	SH lần đầu
381	PHAN VĂN VIÊN	5/7/2001	058201007605	Khánh Tường Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202161638183	SH lần đầu
382	UÔNG NHẬT VIỆT	9/15/2006	058206001171	Tổ 23, KP5 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260102141054310	SH lần đầu
383	NGUYỄN THÀNH VIỆT	1/15/1995	060095014845	Khu Phố 14 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251215202535153	Sát hạch lại H
384	ĐẶNG VĂN VINH	2/19/1984	058084001700	TDP42 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260202170319507	SH lần đầu
385	VÕ QUỐC HOÀNG VINH	9/15/2002	091202012857	Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	hợp lệ		56020-20260203110430710	SH lần đầu
386	ĐOÀN QUỐC VINH	6/5/2006	058206007128	Thôn Phước Thiện 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209133736033	Sát hạch lại L
387	NGUYỄN THANH VINH	1/1/2000	056200000630	Thôn 4 Xã Xuân Lãnh, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		56020-20251219110842553	Sát hạch lại H
388	TRẦN KIM VINH	6/7/2006	058206000464	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251219113949483	Sát hạch lại L
389	NGUYỄN THANH VŨ	6/27/1980	075080010117	Thôn Lương Giang Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260121140737070	SH lần đầu
390	NGUYỄN TUẤN VŨ	9/21/1989	060089008991	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20260131091545343	SH lần đầu
391	NGÔ QUỐC VŨ	8/5/2007	056207003222	Thôn Hòa Sơn Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251117103111010	Sát hạch lại L
392	DƯƠNG MINH VŨ	1/30/2004	060204012825	Xóm 9, Thôn 3 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		56020-20251209173312903	Sát hạch lại L
393	NGUYỄN TRƯƠNG VŨ	3/13/2005	056205001642	Thôn Mỹ Phong Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215182654233	Sát hạch lại L
394	HỒ THANH HUYỀN VY	7/9/1999	058199006914	Tân Sơn 2 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251209135802303	Sát hạch lại L
395	NGUYỄN THỊ HẠ VY	12/14/2005	056305005501	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251218140152970	Sát hạch lại L
396	CHAMALÉA XÁ	8/15/1991	058091001838	Thôn Kà Rôm Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215150910273	Sát hạch lại L
397	HOÀNG THANH XUÂN	6/1/1997	044097008284	TDP Ninh Xuân Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260113103206800	SH lần đầu
398	ĐÀNG VĂN THANH XUÂN	11/6/2001	058201004029	Thôn Chất Thường Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20260203111232093	SH lần đầu
399	PHẠM THỊ HOÀNG YẾN	10/26/1987	079187021891	Khu Phố 3 Phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	hợp lệ		56020-20260203113807960	SH lần đầu
400	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	6/10/1983	058183010447	Tri Thủy 1 Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		56020-20251215105419520	Sát hạch lại L